TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **284**/2018/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 12 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 399/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc"Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978
- Bị đơn: Anh Trịnh Xuân H, sinh năm 1977

Cùng nơi ĐKHKTT và trú tại: Số nhà 19, ngõ 346, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 399/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trịnh Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 3 con chung gồm: Cháu Trịnh Vân Tr, sinh ngày 9/9/1999; cháu Trịnh Ngọc A, sinh ngày 28/12/2003 và cháu Trịnh Hải N, sinh ngày 15/8/2013. Giao cháu N cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu A cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp

dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Tr đã trưởng thành, khỏe mạnh nên Tòa án không giải quyết.

Anh H, chị Th được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Th tự nguyện chịu cả 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số AB/2014/06631 ngày 01/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị Th đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Thu